TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HS-ST
Ngày 12-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Tấn Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Nhựt**

2. Ông **Phạm Hữu Thắng**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Võ Văn Như** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Mỹ Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXHS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

1/. Họ và tên: **Trần Hải Đ**. Sinh năm 1996. Đăng ký thường trú: số 174/14, đường N, khóm E, phường B, thành phố S, tỉnh S. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972 và bà: Trần Thị Thanh Th; sinh năm: 1972 (chết). Vợ: Lý Ngọc Th; sinh năm 1999. Con: có 01 người, sinh năm 2018. Anh, chị em ruột: có 03 người, lớn nhất là sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1997. Tiền án: Không. Tiền sự: 01 lần: về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy được giáo dục tại xã phường. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13 tháng 6 năm 2018 cho đến nay. (có mặt)

2/. Họ và tên: **Vương Hiếu Th.** Tên gọi khác: Búa Anh; Sinh năm 1989. Đăng ký thường trú: số 625/20, đường N, khóm V, phường C, thành phố S, tỉnh S. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ

học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Vương Tấn Ph, sinh năm 1968 và bà Ngô Thị Mỹ L; sinh năm: 1968. Vợ; Con: Chưa có. Anh, chị em ruột: có 03 người, lớn nhất là bị can, nhỏ nhất sinh năm 1997. Tiền án: Không. Tiền sự: 01 lần: về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy được giáo dục tại xã phường. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16 tháng 7 năm 2018 cho đến nay. (có mặt)

- *Người bị hại:*

1. **Huỳnh Thành A**, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số 290/29, đường N, khóm M, phường B, thành phố S, tỉnh S. (vắng mặt)

2. **Trần Mạnh H**, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp Khu I, xã P, huyện X, tỉnh S; (vắng mặt)

3. **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 398 đường A, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh S (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. **Trần Thanh T**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 76/23 đường T, Khóm B, Phường M, thành phố S, tỉnh S (vắng mặt)

2. **Võ Ngọc T**, sinh năm 1952; Địa chỉ: Số 386 đường H, Khóm S, Phường B, thành phố S, tỉnh S (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hải Đ và Vương Hiếu Th là bạn của nhau, cả hai là người không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy. Do không có tiền tiêu xài, nên Đ và Th đã rủ nhau trộm cắp tài sản của người khác cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 4 năm 2018, Đ một mình đi bộ đến nhà số 290/29 đường N, khóm M, phường B, thành phố S do anh Huỳnh Thanh A làm chủ, để tìm tài sản lấy trộm, vì trước đó Đ có nghe người chơi game chung nói là tại nhà anh A không có người trông giữ và đã bị cắt ổ khóa cửa. Khi đến nơi thì Đ thấy ổ khóa nhà anh A đã bị cắt, nên Đ mở cửa đi vào bên trong, phát hiện và lấy 01 cái bàn, 02 cái ghê ngắn của bộ sa lon bằng gỗ, 07 cây đục bằng kim loại, 01 cây cưa và 02 cây đầm bằng kim loại. Sau khi lấy được số tài sản trên Đ nhờ người bạn chơi game chung, Đ không rõ tên và địa chỉ người này, chở đi tìm người bán. Sau đó Đ nhờ người bạn tên H, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, bán 02 cái ghế và 01 cái bàn cho anh Trần Thanh T ở số 76/23, đường T, khóm B, phường M, thành phố S, với giá 800.000 đồng, số tiền có được Đ cho người bạn

chở tài sản lấy trộm đi bán 200.000 đồng, cho H 100.000 đồng. Còn 07 cây đụt, 01 cây cưa và 02 cây đầm bằng kim loại, Đ mang về nhà giấu. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 30 tháng 4 năm 2018, Th đến nhà rủ Đ đi tìm tài sản của người khác lấy trộm, thì Đ đồng ý. Đ dẫn Th đến nhà của anh A để lấy trộm thêm cái ghế dài bằng gỗ còn lại mang đến nhà anh T, bán với giá 700.000 đồng. Trong lúc Đ đợi bán cái ghế thì Th quay lại nhà anh A lấy trộm thêm 01 cái khây nhựa 04 ngăn, 08 cái rỗ nhựa, 03 cái thao, 02 cái nồi bằng kim loại, 04 cái tô nhựa, 12 cái chén đá và 04 cái ly hương bằng sành, lấy xong Th mang toàn bộ số tài sản lấy được đến để ở nhà của Đ. Sau khi bán được cái ghế cho anh T được 700.000 đồng, Đ cho H 100.000 đồng, cho Th 200.000 đồng, số tiền còn lại Đ tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 69 ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố S kết luận: 01 (một) bộ salon bằng gỗ gồm có 01 cái bàn, 02 cái ghế ngắn, 01 cái ghế dài đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 50%. có giá là 2.750.000 đồng; 01 khây nhựa 04 ngăn có giá 36.000 đồng, 08 cái rỗ nhựa có giá 96.000 đồng, 12 cái chén đá có giá là 36.000 đồng, 02 ống tiếp bằng kim loại có giá 50.000 đồng, 04 cái ly hương bằng sành có giá là 48.000 đồng. Tổng cộng tài sản có giá là 3.016.000 đồng

Tại Công văn số 27 ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Phòng tài chính kế hoạch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng trả lời không định giá được số tài sản như: 02 cái ghế niệm sa lon, 02 cái thao, 02 cái nồi bằng kim loại, 04 cái tô nhựa, 01 cây cưa bằng kim loại, 07 cây đụt bằng kim loại

Lần thứ hai: Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 09 tháng 6 năm 2018, Đ gặp Th tại trước con hẽm gần nhà của Đ, tại đây Đ rủ Th đi tìm tài sản của người khác để lấy trộm, Th đồng ý. Th lấy xe đạp chở Đ đi đến trước nhà thuốc Nhân Hòa, đường Phan Chu Chinh, khóm H, phường M, thành phố S, thì lúc này Th phát hiện thùng giấy để sau yên xe mô tô có buộc dây của anh Trần Mạnh H dựng trước tiệm thuốc Nhân Hòa, Th nói với Đ cái gì kìa xuống xem đi, Đ nói có gì để cắt không, Th đưa cho Đ 01 cái lưỡi lam đã chuẩn bị trước. Đ cầm lưỡi lam của Th đưa đi đến gần thùng giấy để trên yên xe, Đ cắt dây và ôm thùng giấy lên xe Th chở đến đường N ghé vào một ngôi nhà không có người ở và lấy thùng giấy ra kiểm tra, thì phát hiện bên trong có nhiều hộp thuốc Tây, trong đó có: 02 hộp thuốc Cidetuss H10/10v IMP KR, 02 hộp thuốc GELOBET H10v/10v USP KR, 20 bịch dán cọp rẻ (TQ) KR, 200 chai Philoxim (cefotaxime 1g) H10 LojPhi KR, chưa qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại là 100%. Đ mang số thuốc Tây trộm được đến nhà thuốc Nguyễn Huệ, phường B, thành phố S bán cho chị Võ Ngọc T được 1.070.000 đồng. Sau đó Đ nói với Th bán được

700.000 đồng và chia cho Th 350.000 đồng, số tiền còn lại Đ tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 83 ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố S, kết luận tài sản gồm: 02 hộp thuốc Cidetuss H10/10v IMP KR, 02 hộp thuốc GELOBET H10v/10v USP KR, 20 bịch dán cọp rẻ (TQ) KR, 200 chai Philoxim (cefotaxime 1g) H10 LojPhi KR, chưa qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại là 100%. Tổng cộng có giá là 2.299.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 6 năm 2018, Đăng đi bộ một mình vào khu vực chợ Sóc Trăng với mục đích tìm tài sản của người khác để lấy trộm. Khi Đăng đi đến đường 3 Tháng 2, gần Ban quản lý chợ S, Đ phát hiện chiếc xe Honda của chị Nguyễn Thị Thu H đậu trước tiệm bách hóa không có người trông giữ, Đ nhìn thấy 01 cuộn tiền có buột dây thun mệnh giá 2.000 đồng và 5.000 đồng, với tổng số tiền là 190.000 đồng, để trong học xe phía trước, Đ dùng tay lấy cuộn tiền bỏ vào túi quần thì chị H phát hiện tri hô lên, nên Đ ném cuộn tiền lại và bỏ đi, Đ đi được một đoạn thì bị nhân viên Ban quản lý S chợ bắt và giao Công an phường C, thành phố Sóc Trăng xử lý cùng vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS.TPST ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố S đã truy tố các bị cáo Trần Hải Đ và Vương Hiếu Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại tòa, các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi các bị cáo thực hiện.

Tại toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị tuyên bố các bị cáo Trần Hải Đ và Vương Hiếu Th phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Hải Đ; đề nghị xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Vương Hiếu Th, đề nghị xử phạt bị cáo Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo Đ xin lỗi người bị hại, bị cáo xin chịu trách nhiệm với hành vi của mình; Bị cáo Th xin lỗi người bị hại, bị cáo biết lỗi.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với việc vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai làm rõ trong hồ sơ vụ án, xét thấy không trở ngại đến việc bồi thường thiệt hại, tính quyết định hình phạt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với những người này.

[3].Tại phiên tòa các bị cáo Trần Hải Đ và Vương Hiếu Th khai nhận: Các bị cáo Trần Hải Đ, Vương Hiếu Th là những người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, vì muốn có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân nên rủ nhau đi chiếm đoạt tài sản của người khác cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 4 năm 2018, tại nhà số 290/29 đường N, khóm M, phường B, thành phố S. Đ lấy 01 bộ sa lon làm bằng gỗ, 07 cây đụt, 01 cây cưa và 02 cây đầm bằng kim loại. Qua ngày 30 tháng 4 năn 2018, bị cáo Th rủ Đ lấy 01 cái ghế dài sa lon làm bằng gỗ, Th thì lấy 01 cái khây nhựa 04 ngăn, 08 cái rổ nhựa, 03 cái thao, 02 cái nồi bằng kim loại, 04 cái tô nhựa, 12 cái chén đá và 04 cái ly hương bằng sành. Các tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là của ông Huỳnh Thanh A. Bị cáo chiếm đoạt tài sản, qua đính giá có giá 3.016.000 đồng, bị cáo Th chiếm đoạt qua định giá, tài sản có giá trị mà bị cáo phải chịu trách nhiệm là 1.466.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 09 tháng 6 năm 2018, tại trước nhà thuốc Nhân Hòa đường C, khóm H, phường M, thành phố S. Bị cáo Đ rủ bị cáo Th lấy trộm: 02 hộp thuốc Cidetuss H10/10v IMP KR, 02 hộp thuốc GELOBET H10v/10v USP KR, 20 bịch dán cọp rẻ (TQ) KR, 200 chai Philoxim (cefotaxime 1g) H10 LojPhi KR, của anh Trần Mạnh H. Qua định giá tài sản thì các loại thuốc trên chưa qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại là 100%, có giá là 2.299.000 đồng. Lần thứ ba: Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại đường 3 Tháng 2, gần Ban quản lý chợ, Đ lén lút lấy trộm số tiền 190.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thu H, thì bị bắt quả tang

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Các bị cáo Đ và Th cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội, nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc cấu kết chặt chẽ nên không mang tính tổ chức mà thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đ là người khởi xướng và thực hành trong 03 lần trộm cắp tài sản, 02 lần đủ định lượng chịu trách nhiệm hình sự, tổng giá trị mà bị cáo Đ chiếm đoạt phải chịu là 5.505.000 đồng. Đối với bị cáo Vương Hiếu Th rủ bị cáo Đ một lần, là người thực hành tích cực 01 lần, bị cáo có 01 lần chiếm đoạt tài sản đủ định lượng chịu trách nhiệm hình sự, 01 lần bị cáo chiếm đoạt tài sản dưới 02 triệu đồng, nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt số tiền 3.765.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Trần Hải Đ và Vương Hiếu Th phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Đối với bị cáo Đ có 01 tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện 02 lần chiếm đoạt tài sản, mỗi lần giá trị tài sản từ trên 02 triệu đồng nên phạm tội từ 02 lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự cần áp dụng để tăng nặng một phần hình phạt đối với bị cáo. Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, 01 tiền sự chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính. Xét các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Đối với bị cáo Th không có tình tiết tăng. Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, 01 tiền sự chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính. Xét các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h,i,s khoản 1Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6].Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ, về hình phạt cần xử phạt mỗi bị cáo mức án khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[8].Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Hải Đ;

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h,i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Vương Hiếu Th,

[1].Tuyên bố: Bị cáo Trần Hải Đ và Vương Hiếu Th phạm tội "Trộm cắp tài sản";

[2.1]. Xử phạt bị cáo Trần Hải Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2018.

[2.2]. Xử phạt bị cáo Vương Hiếu Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

[3].Trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải nộp là 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*);

Báo cho bị cáo, người bị hại được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án được tống đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;*
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *Viện kiểm sát nhân dân TP. Sóc Trăng;*
- *Cơ quan thi hành án hình sự CATP Sóc Trăng;*
- *Chi Cục thi hành án dân sự TP. Sóc Trăng;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại; Người có QL,NV liên quan;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Tấn Vinh